

**THÔNG TƯ số 8-TT/LB ngày 24-3-1962 quy định danh sách những nghề được coi là đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe được ưu đãi trong các chế độ bảo hiểm xã hội.**

Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội (điều 8, 13 và 43) đã quy định những công nhân, viên chức công tác ở các nghề đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe được ưu đãi trong các chế độ đãi ngộ khi ốm đau, sinh đẻ, sảy thai và về hưu trí.

Nay Liên bộ giải thích và quy định danh sách những nghề được coi là đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe được hưởng chế độ ưu đãi như sau :

Điều lệ tạm thời về các chế độ bảo hiểm xã hội quy định chế độ ưu đãi đối với các nghề phải làm việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe nhằm tăng cường việc bảo vệ sức khỏe cho công nhân, viên chức đồng thời củng cố thêm nguyên tắc phân phối theo lao động, góp phần ổn định lực lượng lao động trong các ngành kinh tế quốc dân.

Ngoài chính sách ưu đãi trong các chế độ bảo hiểm xã hội, công nhân, viên chức làm các nghề được coi là đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe, còn cần được hết sức chú ý về mặt vệ sinh phòng bệnh, bảo đảm an toàn lao động. Hơn nữa trong quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nước nhà, những điều kiện lao động, phương tiện sản xuất và công tác sẽ không ngừng được cải tiến trên cơ sở kỹ thuật ngày càng cao, do đó tính chất nặng nhọc, có hại sức khỏe của các nghề ấy sẽ dần dần được giảm bớt, điều kiện lao động của công nhân, viên chức sẽ được cải thiện và sức khỏe ngày càng được tốt hơn.

Trong đặc điểm tình hình của ta hiện nay, nhiều công việc còn phải làm theo lối thủ công, phải dùng đến nhiều sức lao động, hoặc vì điều kiện vệ sinh, trang bị bảo hộ lao động chưa được đầy đủ, nên nói chung phần lớn các nghề ít nhiều đều có thể coi là nặng nhọc, có hại sức khỏe.

Nhưng để phù hợp với phương châm ưu tiên phát triển công nghiệp nặng và để phù hợp với khả năng kinh tế, trình độ khoa học, kỹ thuật hiện tại, nên chỉ những nghề phải làm việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe, rõ ràng, để xác định mới được ưu đãi.

Về nguyên tắc, những nghề được coi là đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe là những nghề :

- Đòi hỏi phải làm việc trong điều kiện đặc biệt nặng nhọc và dễ bị nhiễm độc, nhiễm trùng ;
- Phải làm việc trong điều kiện vật lý không bình thường có hại nhiều đến sức khỏe.

**I. ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI**

Công nhân, viên chức không phải cứ làm nghề đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe là đương

nhiên được hưởng chế độ ưu đãi, mà phải có một số điều kiện nhất định tùy theo từng chế độ bảo hiểm xã hội :

1. Để được hưởng ưu đãi trong chế độ hưu trí, công nhân, viên chức phải có 10 năm liền làm việc trong nghề được coi là đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe.

2. Để được hưởng ưu đãi trong chế độ đãi ngộ khi ốm đau, công nhân, viên chức phải có ít nhất 6 tháng công tác liên tục trong nghề được coi là đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe, trước khi ốm. Trong đó mỗi ngày công nhận, viên chức phải làm việc ít nhất quá nửa số giờ quy định, mỗi tháng phải làm việc ít nhất 15 ngày trong nghề đó, và làm như vậy trong 6 tháng liền trước khi ốm thì mới được ưu đãi. Trường hợp thỉnh thoảng làm vài ngày, vài giờ thì không được ưu đãi.

3. Đối với nữ công nhân, viên chức làm việc ở nghề đặc biệt nặng nhọc có hại sức khỏe thì không kể thời gian công tác đã nhiều hay ít, chỉ cần công việc đó là *nghề chính* của họ thì khi sinh đẻ, sảy thai được hưởng chế độ ưu đãi.

**II. DANH SÁCH NHỮNG NGHỀ ĐƯỢC COI LÀ ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC CÓ HẠI SỨC KHỎE ĐƯỢC ƯU ĐÃI VỀ BẢO HIỂM XÃ HỘI**

**A. Những nghề được ưu đãi khi về hưu trí khi ốm đau và khi sinh đẻ, sảy thai :**

- Làm việc trong hầm lò mỏ ;
- Thăm dò mỏ, điều tra rừng, khảo sát, trắc địa ở miền núi ;
- Đốt nồi hơi tàu bè, thợ máy tàu bè ;
- Công việc trực tiếp với lò cao luyện kim có dung tích từ 9m<sup>3</sup> trở lên, lò nung xi măng, lò thủy tinh, với điều kiện nhiệt độ nơi làm việc từ 50 độ C trở lên về mùa rét (ngoài trời rét từ 15 độ C trở xuống) ;
- Lặn sâu quá 5m, làm việc trong giếng chìm hơi ép sâu quá 5m ;
- Xiếc nhào lộn và những môn xiếc khác phải dùng cường độ lao động tương tự, vũ ba lê ;
- Trực tiếp điều khiển, sử dụng những máy chiếu điện, chụp điện những y cụ có chất phóng xạ (cobalt, quang tuyến X, radium...) ;
- Trực tiếp với chất chi hoặc hợp chất chi trong điều kiện dễ bị nhiễm độc nhất ; đào quặng chì, sản xuất bột chì, nấu bột vàng thur, nấu sơn có chất chì, cạo rĩ sơn có chất chì, sản xuất pò-lắc ắc-quy, nấu đúc chữ chì với điều kiện nơi làm việc có hơi chì hoặc bụi chì vượt quá đậm độ 0,00001mg trong 1 lít không khí ;
- Sản xuất hoặc sử dụng các hóa chất : a-xit clo-hy-dric (HCl) vượt quá đậm độ 0,01mg/lit ; a-xit sun-fu-ric (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>) vượt quá đậm độ 0,001mg/lit ; clo (Cl) vượt quá đậm độ 0,001mg/lit ; benzol

vượt quá đậm độ 0,05mg/lit; xy-lol vượt quá đậm độ 0,1mg/lit; to-lu-ol vượt quá đậm độ 0,1mg/lit (lit không khí ở nơi làm việc).

— Công việc trực tiếp với bụi si-lic ( $\text{SiO}_2$ ) khoan đá, nghiền sàng đá, nghiền sàng đất để làm đồ sứ, để làm gạch chịu lửa, sản xuất bột kính để làm que hàn với điều kiện ở nơi làm việc bụi si-lic vượt quá đậm độ 2mg/m<sup>3</sup> không khí nếu trong bụi có trên 10% si-lic tự do, hoặc 10mg/m<sup>3</sup> không khí nếu trong bụi có dưới 10% si-lic tự do, hoặc vượt quá đậm độ 100.000 hạt/lit không khí nếu trong bụi có trên 50% si-lic tự do;

— Nạo vét cống rãnh ngầm ở thành phố;

— Đồi thùng, rửa thùng vệ sinh ở thành phố, thị xã;

— Trực tiếp phục vụ, điều trị bệnh nhân ở bệnh viện lao, hủi.

**B. Những nghề được ưu đãi khi ốm đau và khi sinh đẻ, sảy thai:**

— Trực tiếp làm việc ở lò gạch, lò vôi, lò thủy tinh, lò nấu quặng, gang, thép với điều kiện nhiệt độ nơi làm từ 40 độ C trở nên về mùa rét (ngoài trời rét từ 15 độ C trở xuống);

— Công nhân thổi thủy tinh;

— Chỉ đạo tài xế, tài xế, phụ tài xế và công nhân đốt lửa xe lửa;

— Trực tiếp sản xuất than cốc (công nhân làm việc ở nơi bị ảnh hưởng của sức nóng và hơi độc);

— Sử dụng các loại máy cầm tay chạy bằng hơi ép có sức ép từ 4 at-mốt-phe trở lên, máy búa, máy cắt kim khí, máy khoan than, khoan quặng, khoan đá;

— Lái, phụ lái các loại xe lớn trọng tải từ 10 tấn trở lên ở mỏ, đường rừng núi (riêng xe Ta-tò-ra trọng tải từ 8 tấn trở lên cũng được tính);

— Lái, phụ lái các loại xe chạy xích, sức mạnh từ 36 mã lực trở lên ở các mỏ, công trường, nông trường, lâm trường;

— Nhân viên tổng đài điện thoại phụ trách từ 100 NUT trở lên, nhân viên tổng đài liên tỉnh, quốc tế ở trong phòng kín;

— Hàn điện ở trong nhà;

— Công nhân trực tiếp khai thác than ở mỏ Na-dương (có nhiều  $\text{SO}_2$ ): đào than, xúc than, đẩy xe goòng;

— Trực tiếp làm than luyện (xay, trộn, đóng bánh, bốc dỡ xếp, đẩy xe goòng khi than còn nóng bốc hơi độc);

— Đánh bóng kim loại có bụi độc: crôm, an-ti-mon;

— Công việc trực tiếp với bụi xi-măng: nghiền cò-lanh-ke, đóng gói xi-măng ở nhà máy;

— Gạt than ở hầm tàu (sáng tẩy);

— Công việc trực tiếp với phân lân, su-pe phốt-phát: sản xuất, đóng gói ở nhà máy;

— Công việc trực tiếp với bụi a-mi-ăng: khai thác, nghiền sàng, kéo sợi, dệt a-mi-ăng;

— Sản xuất đất đèn (trực tiếp lò nung, rở thành phẩm);

— Bộ phận nhuộm ở nhà máy dệt có trực tiếp với chất a-ni-lin hoặc dẫn chất của a-ni-lin;

— Xi phooc-môn vào da ở nhà máy thuộc da với điều kiện vượt quá đậm độ 0,005mg/lit;

— Sản xuất, sử dụng thủy ngân với điều kiện vượt quá đậm độ 0,00001mg/lit; a-xê-tôn vượt quá đậm độ 0,2mg/lit; tê-rê-băng-tin vượt quá đậm độ 0,3mg/lit;

— Trực tiếp phục vụ, điều trị bệnh nhân ở khoa lây các bệnh viện (trừ bệnh viện lao, hủi đã ghi ở loại A);

— Trực tiếp mổ xác chết ở khoa bệnh lý giải phẫu;

— Chuyên làm công tác ở nhà xác các bệnh viện (liệm tử thi, làm vệ sinh nhà xác);

— Nhân viên phụ trách bề ướp xác ở Viện giải phẫu;

— Công nhân cào rác, san rác trên xe đồ rác, bãi đồ rác;

— Công nhân cắt bốc mồ mả;

— Công nhân rửa bể hồ xí ở thành phố.

**C. Những nghề chỉ được ưu đãi khi sinh đẻ, sảy thai:**

— Trực tiếp khai thác trên tầng ở các mỏ: xúc quặng, than, đẩy xe goòng;

— Chuyên đẩy xe goòng ở nhà máy, công trường, mỏ lộ thiên, ở cảng;

— Bốc vác theo dây chuyền;

— Lái các loại xe chạy bằng động cơ, kể cả xe du lịch. Phục vụ trên xe điện, xe lửa, xe ca;

— Diễn viên văn công, điện ảnh, xiếc (trừ xiếc nhào lộn, vũ ba-lê đã ghi ở loại A);

— Nữ y sĩ, bác sĩ, hộ sinh, hộ lý ở khoa sản và phòng mổ các bệnh viện.

..

Trên đây Liên bộ bước đầu quy định danh sách những nghề được coi là đặc biệt nặng nhọc, có hại sức khỏe được ưu đãi về bảo hiểm xã hội. Trong vấn đề này có nhiều khó khăn, phức tạp, nên đề nghị các Bộ, các ngành, các địa phương nghiên cứu kỹ trước khi thi hành và nếu gặp mắc mứu, khó khăn gì thì phản ảnh cho Liên bộ để nghiên cứu thêm.

Đối với những tiêu chuẩn đậm độ các chất độc ghi trong danh sách, các đơn vị sử dụng có trách nhiệm chính trong việc kiểm tra, theo dõi, phát hiện vấn đề. Nơi nào chưa có đủ phương tiện để giải quyết thì báo cáo lên Bộ Y tế để Bộ Y tế giúp đỡ. Chỉ những nơi nào đã được Bộ Y tế xét duyệt là vượt quá đậm độ đã quy định thì mới được hưởng chế độ ưu đãi.

Còn đối với các nghề khác thì được hưởng chế độ ưu đãi kể từ ngày ban hành thông tư này. Nơi nào đã áp dụng chế độ ưu đãi từ trước thì nay cũng không đặt vấn đề phải truy hoàn.

Hà nội ngày 24 tháng 3 năm 1962

K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ KT. Bộ trưởng Bộ Lao động

Thư trưởng,

Thư trưởng,

LE TẮT ĐẮC

NGUYỄN-ĐĂNG

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế

Thư trưởng

DINH THỊ CẦN

## Y TẾ — TỔNG CỤC BƯU ĐIỆN

### THÔNG TƯ số 07-LB/YT/BĐ ngày 28-3-1962 quy định chế độ kiểm dịch các loại quần áo, chăn màn, giày dép, đồ dùng xuất nhập khẩu bằng đường Bưu điện.

Kính gửi: Các Sở, Ty Y tế,  
Các Sở, Ty Bưu điện.

Thi hành nghị định số 248-TTg ngày 19-5-1958 của Thủ tướng về kiểm dịch, Bộ Y tế và Tổng cục Bưu điện, căn cứ vào tình hình và khả năng hiện tại, quy định việc kiểm dịch những đồ dùng cũ xuất nhập khẩu qua đường Bưu điện như sau:

#### A — NGUYÊN TẮC CHUNG

Để ngăn ngừa một số bệnh truyền nhiễm và bệnh dịch có tác hại nhiều đến sức khỏe và tính mệnh của nhân dân từ nước ngoài xâm nhập nước ta hoặc từ nước ta lan ra nước ngoài, đồng thời để đảm bảo hàng hóa của nhân dân được chuyển phát không bị khó khăn trở ngại dọc đường, tất cả những quần áo, chăn màn, bít tất, găng tay, mũ, khăn, giày dép, v.v... đã dùng, xuất nhập khẩu bằng đường Bưu điện phải được cơ quan Y tế kiểm dịch. Công tác kiểm dịch do sở Y tế Hà-nội, các Ty Y tế Lạng sơn, Lào cai, Hải ninh phụ trách.

Sau khi kiểm dịch xong, Y tế phải đóng dấu « đã kiểm dịch » hoặc « đã kiểm dịch và sát trùng » trên mọi bưu phẩm hoặc bưu kiện đã được khám nghiệm.

#### B — HÀNG XUẤT KHẨU

Sở Y tế Hà-nội sẽ kiểm dịch tất cả những quần áo, giày dép, chăn màn cũ, v.v... xuất khẩu ký gửi tại Bưu cục ngoại dịch Hà-nội hoặc qua Hà-nội để

chuyên tiếp đi. Nếu quần áo, giày dép, chăn màn cũ v.v... ký gửi tại Lạng sơn, Hải ninh, Lào cai đi Trung quốc thì sẽ do Ty Y tế Lạng sơn, Hải ninh, Lào cai kiểm dịch (nhưng chỉ phải kiểm dịch những hàng xuất phát từ vùng có một trong sáu bệnh dịch: tả, đậu mùa, sốt vàng, dịch hạch, sốt phát ban và sốt hồi quy do chấy rận).

#### C — HÀNG NHẬP KHẨU

Đối với các đồ dùng cũ nói trên từ nước ngoài gửi về, việc kiểm dịch tại Hà-nội cũng như tại Lạng sơn, Hải ninh, Lào cai không làm toàn bộ mà chỉ kiểm dịch những hàng xuất phát từ vùng có một trong sáu bệnh dịch nói trên.

Những hàng nhập khẩu xuất phát từ vùng có 1 trong sáu bệnh dịch, nếu không có dấu kiểm dịch của nước gửi thì phải trả lại nước gửi. Trường hợp có hàng đặc biệt không thể trả lại, thì phải tiến hành kiểm nghiệm và sát trùng trước khi phát cho người nhận.

Đối với Lạng sơn, Hải ninh, Lào cai, gặp trường hợp trên, thì phải gửi hàng về Hà-nội để làm thủ tục kiểm dịch và sát trùng (trên bưu phẩm và phiếu BK21 kèm theo bưu kiện phải ghi rõ chữ dẫn để sát trùng).

#### D — PHỐI HỢP GIỮA Y TẾ VÀ BƯU ĐIỆN

Công tác kiểm dịch nói chung, tiến hành tại các bưu cục ngoại dịch. Khi mở kiện hàng để kiểm dịch hoặc khi niêm kiện hàng lại đều phải có mặt nhân viên của hai ngành. Khi các Sở và Ty Y tế xét thấy cần phải mang hàng về cơ quan mình để có đủ phương tiện hấp và sát trùng thì trong vòng 48 tiếng đồng hồ sẽ phải trả lại Bưu điện.

Mỗi lần giao, nhận hàng giữa đôi bên phải ghi rõ ràng vào sổ sách: số lượng, trọng lượng các loại hàng đựng trong mỗi một bưu phẩm, bưu kiện để ký nhận.

Nếu số lượng, trọng lượng các loại hàng do Y tế giao trả lại Bưu điện không khớp với lúc nhận thì Y tế sẽ chịu trách nhiệm.

Các Bưu Cục ngoại dịch không được chuyển hoặc phát những bưu phẩm, bưu kiện thuộc phạm vi phải kiểm dịch mà không có dấu kiểm dịch của Sở hoặc Ty Y tế.

Sau khi nhận được thông tư này, Sở Y tế Hà-nội và Sở Bưu điện Hà-nội cũng như các Ty Y tế và Bưu điện Lạng sơn, Hải ninh, Lào cai sẽ gặp nhau để quy định cụ thể cách thức làm việc. Tùy hoàn cảnh địa phương, các Sở, Ty Y tế Hà-nội, Lạng sơn, Hải ninh, Lào cai sau khi thảo luận với Bưu điện, cứ người đến làm việc vào những ngày nhất định tại Bưu cục ngoại dịch để giải quyết kịp thời việc chuyển phát bưu kiện, bưu phẩm. Khi nhân